

Số: 08/2025/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần T2;

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, 23, B Tòa nhà M, số B T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T2 – Chi nhánh K (*Quyết định ủy quyền số 98/2024/QĐ-TGD ngày 13/03/2024*);

Ông Lê Ngọc L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu T1 – Chức vụ: CV Xử lý nợ - Phòng xử lý nợ miền N – Khối Xử lý nợ P và ông Lê Nhật Q – Chức vụ: Quản lý KHCN – P – Chi nhánh K (*Giấy ủy quyền số 010/2025/UQ-GĐCNKH ngày 04/4/2025*);

Địa chỉ liên hệ: Tầng trệt và tầng 2, số D L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2;

Địa chỉ trụ sở chính: C L, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ liên hệ: Số C T, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Trương Thị L1, sinh năm 1976; Trú tại: 2 L, phường E, thành phố T, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và bà L1: Ông Tô Tiến D, sinh năm 1975; Địa chỉ: E M, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và ông Nguyễn Tứ Q1, sinh năm

1977; Địa chỉ: Tổ dân phố D, B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo 02 Giấy ủy quyền ngày 08/4/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2 (TNHH) Hân Tiên đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 (TMCP) Thịnh Vượng và Phát Triển số tiền nợ tạm tính đến ngày 04/4/2025 là 8.496.097.921 đồng (*Bằng chữ: Tám tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, chín mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*), bao gồm: nợ gốc là 7.758.000.000 đồng, nợ lãi 738.097.921 đồng (lãi trong hạn: 220.979.206 đồng, lãi chậm trả lãi: 14.980.703 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 502.138.012 đồng) về khoản thực hiện Hợp đồng tín dụng số 0354/2023/KH/HĐTDHM-DN/PGBank ngày 28/07/2023.

[2] Phương thức trả nợ: Bị đơn Công ty TNHH H2 phải trả hết nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 08/4/2025 đến ngày 08/7/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/4/2025, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phạt chậm trả lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Trường hợp sau khi quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 0241/2022/KH/BĐ ngày 07/06/2022 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 0241/2022/KH/BĐ/PL1, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 27; tờ bản đồ D4-IV-A-c, diện tích 120,53m²; địa chỉ: số C đường T, Phường E (trước đây là phường C), thành phố T, tỉnh Phú Yên; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BC 991961, số vào sổ cấp GCN: CH 00188 do UBND Thành Phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 29/07/2011 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị L1.

+ Tài sản là nhà ở gắn liền với đất tại địa chỉ C Đường T, Phường E (trước đây là phường C), thành phố T, tỉnh Phú Yên; diện tích xây dựng 86,72m²; diện tích sàn

201,21m²; kết cấu: tường gạch, mái BTCT, sàn BTCT, nền Ceramic; cấp (hạng) Nhà cấp III; số tầng 3+T3; năm hoàn thành xây dựng 2011; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BC 991961, số vào sổ cấp GCN: CH 00188 do UBND thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 29/07/2011.

+ Toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, tài sản mới, tài sản tăng thêm, phần giá trị tăng thêm do đầu tư xây dựng gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp, toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành; Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ các tài sản nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn bởi hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền bảo hiểm, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường, các khoản tiền khác thu được, tài sản khác hình thành, thu được từ việc khai thác, sử dụng, thu hoạch, phá dỡ, các tài sản khác thuộc sở hữu của bên thế chấp...) cũng đều thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi xử lý các tài sản thế chấp bảo đảm nêu trên không đủ để trả nợ thì bị đơn còn phải có nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn lại.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Bị đơn tự nguyện chịu 3.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 100.961.000 đồng (*Một trăm triệu chín trăm sáu mươi một nghìn đồng*). H1 lại cho nguyên đơn số tiền 58.178.000 đồng (*Năm mươi tám triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005871 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TP Tuy Hòa;*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thùy Trân